

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ ngư dân nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát
hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 37/2024/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 253/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ ngư dân nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 1492/BC-KTNS ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ ngư dân nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ ngư dân nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân là chủ sở hữu hợp pháp tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên đăng ký tại tỉnh Thanh Hóa.



b) Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện hỗ trợ.

Điều 2. Đối tượng hỗ trợ

Tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân là chủ sở hữu hợp pháp tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên đăng ký tại tỉnh Thanh Hóa đã lắp đặt, kích hoạt thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên Hệ thống giám sát tàu cá của Cục Thủy sản và Kiểm ngư trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ

Tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên có các loại giấy tờ sau còn hiệu lực: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản và Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2. Nâng cấp, mua, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP của Chính phủ; kích hoạt, kết nối trên Hệ thống giám sát tàu cá của Cục Thủy sản và Kiểm ngư trước ngày 01 tháng 05 năm 2026.

Điều 4. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí nâng cấp, mua, thay thế thiết bị giám sát hành trình theo hóa đơn thực tế, nhưng không quá 10.000.000 đồng/tàu cá.

2. Thời gian hỗ trợ: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.

3. Kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 5. Trình tự, thủ tục thực hiện chính sách

1. Xây dựng kế hoạch kinh phí hỗ trợ

a) Căn cứ các nội dung của chính sách, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện, có nhu cầu thụ hưởng chính sách đăng ký gửi Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 15 tháng 5 năm 2026. Ủy ban nhân dân cấp xã dự toán kinh phí thực hiện chính sách trên địa bàn, gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 5 năm 2026.

b) Trên cơ sở dự toán kinh phí của Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách cho các địa phương.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Bước 1: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gửi (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến) 01 hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đăng ký trụ sở/thường trú.

b) Bước 2: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) thuộc UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, thực hiện thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

c) Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Quyết định hỗ trợ.

Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thông báo cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, trong đó nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Căn cứ Quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chi trả cho các đối tượng thụ hưởng chính sách.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (theo mẫu);

b) Hóa đơn, chứng từ hợp lệ (bản chính hoặc bản điện tử).

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 37 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỌA



Lê Tiến Lam
Phó Chủ tịch Thường trực
Hội đồng nhân dân tỉnh



MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
(Kèm theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường.....

I. Thông tin chung

1. Tên tổ chức hoặc hộ gia đình, cá nhân:.....
2. Người đại diện (đối với tổ chức):
3. Số CCCD:; Ngày cấp:; Nơi cấp:
(Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (đối với tổ chức)
- Ngày cấp: Nơi cấp
4. Địa chỉ:
5. Số đăng ký tàu cá:; 6. Điện thoại:.....

II. Nội dung

Đề nghị hỗ trợ kinh phí nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ với nội dung như sau:

1. Thông tin thiết bị giám sát hành trình:
 - Nhà sản xuất/đơn vị cung cấp:
 - Mã nhận dạng thiết bị:
2. Tổng kinh phí:.....đồng.
3. Kinh phí đề nghị hỗ trợ:đồng.
4. Hình thức nhận hỗ trợ: Tiền mặt Chuyển khoản
 - Tài khoản:..... tại Ngân hàng.....
 - Chủ tài khoản:

Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét.

....., ngày tháng năm 2026
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/
HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN**
(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))